

DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG THÍ SINH VÀ THÀNH VIÊN ĐIỂM THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày /5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Điểm thi	Đơn vị ghép	Tổng số thí sinh ĐKDT	Số thí sinh tại Điểm thi		Tổng số phòng thi	Chia ra			Tổng số thành viên điểm thi	Chia ra										
				Tổng số	Tỷ lệ GDTX, TDO		Chính thức	Phòng chờ	Dự phòng		Trưởng điểm	Phó Trưởng điểm	Thư ký	Giám thị	Phục vụ	Bảo vệ của đơn vị	Y tế	Điện lực	Công an		Kiểm tra thi
																			BV đề bài thi	Vòng trong	
1	THPT Đồng Văn	THPT Đồng Văn	261	380	14,2	18	16	1	1	66	1	2	4	46	4	2	1	1	1	2	2
		PTDNT THCS và THPT Đồng Văn	65																		
		Trung tâm GDNN-GDTX Đồng Văn	30																		
		Thí sinh tự do	24																		
2	THPT Mậu Duệ	THPT Mậu Duệ	102	108	5,6	7	5	1	1	35	1	2	2	20	2	1	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	6																		
3	THPT Yên Minh	THPT Yên Minh	212	231	8,2	12	10	1	1	50	1	2	3	32	3	2	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	19																		
4	PTDNT THCS và THPT Yên Minh	PTDNT THCS và THPT Yên Minh	98	192	49,0	10	8	1	1	41	1	2	2	26	2	1	1	1	1	2	2
		Trung tâm GDNN-GDTX Yên Minh	85																		
		Thí sinh tự do	9																		
5	THPT Mèo Vạc	THPT Mèo Vạc	213	327	14,1	16	14	1	1	62	1	2	4	42	4	2	1	1	1	2	2
		PTDNT THCS và THPT Mèo Vạc	68																		
		Trung tâm GDNN-GDTX Mèo Vạc	29																		
		Thí sinh tự do	17																		
6	THPT Quyết Tiến	THPT Quyết Tiến	152	155	1,9	9	7	1	1	39	1	2	2	24	2	1	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	3																		
7	THPT Quán Bạ	THPT Quán Bạ	278	399	14,0	19	17	1	1	70	1	2	4	50	4	2	1	1	1	2	2
		PTDNT THCS và THPT Quán Bạ	65																		
		Trung tâm GDNN-GDTX Quán Bạ	40																		
		Thí sinh tự do	16																		
8	THPT Ngọc Hà	THPT Ngọc Hà	269	281	4,3	14	12	1	1	54	1	2	3	36	3	2	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	12																		
9	THPT chuyên Hà Giang	THPT chuyên Hà Giang	347	376	7,7	18	16	1	1	66	1	2	4	46	4	2	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	29																		
10	THPT Lê Hồng Phong	THPT Lê Hồng Phong	399	556	28,2	28	24	3	1	98	1	2	6	72	6	3	1	1	1	2	3
		Trung tâm GDTX Hà Giang	50																		
		Thí sinh tự do	107																		
11	PTDNT THPT Hà Giang	PTDNT THPT Hà Giang	158	297	46,8	15	13	1	1	58	1	2	3	40	3	2	1	1	1	2	2
		Trung tâm GDTX Hà Giang	111																		

TT	Điểm thi	Đơn vị ghép	Tổng số thí sinh ĐKDT	Số thí sinh tại Điểm thi		Tổng số phòng thi	Chia ra			Tổng số thành viên điểm thi	Chia ra											
				Tổng số	Tỷ lệ GDTX, TDO		Chính thức	Phòng chờ	Dự phòng		Trưởng điểm	Phó Trưởng điểm	Thư ký	Giám thị	Phục vụ	Bảo vệ của đơn vị	Y tế	Điện lực	Công an		Kiểm tra thi	
																			BV dề, bài thi	Vòng trong		
		Thí sinh tự do	28																			
12	THCS và THPT Minh Ngọc	THCS và THPT Minh Ngọc	87	92	5,4	6	4	1	1	31	1	2	2	16	2	1	1	1	1	2	2	
		Thí sinh tự do	5																			
13	THPT Bắc Mê	THPT Bắc Mê	220	339	18,9	17	15	1	1	64	1	2	4	44	4	2	1	1	1	2	2	
		PTDTNT THCS và THPT Bắc Mê	55																			
		Trung tâm GDNN-GDTX Bắc Mê	33																			
		Thí sinh tự do	31																			
14	THCS và THPT Phương Tiến	THCS và THPT Phương Tiến	103	105	1,9	7	5	1	1	35	1	2	2	20	2	1	1	1	1	2	2	
		Thí sinh tự do	2																			
15	THCS và THPT Tùng Bá	THCS và THPT Tùng Bá	106	111	4,5	7	5	1	1	35	1	2	2	20	2	1	1	1	1	2	2	
		Thí sinh tự do	5																			
16	THPT Việt Vinh	THPT Việt Vinh	376	527	28,7	25	22	2	1	88	1	2	5	64	5	3	1	1	1	2	3	
		Trung cấp DTNT-GDTX Bắc Quang	90																			
		Thí sinh tự do	61																			
17	PTDTNT THCS và THPT Bắc Quang	PTDTNT THCS và THPT Bắc Quang	115	221	48,0	12	10	1	1	50	1	2	3	32	3	2	1	1	1	2	2	
		Trung cấp DTNT-GDTX Bắc Quang	100																			
		Thí sinh tự do	6																			
18	THCS và THPT Linh Hồ	THCS và THPT Linh Hồ	133	145	8,3	9	7	1	1	39	1	2	2	24	2	1	1	1	1	2	2	
		Thí sinh tự do	12																			
19	THPT Vị Xuyên	THPT Vị Xuyên	267	291	8,2	15	13	1	1	58	1	2	3	40	3	2	1	1	1	2	2	
		Thí sinh tự do	24																			
20	THPT Việt Lâm	THPT Việt Lâm	197	220	10,5	12	10	1	1	50	1	2	3	32	3	2	1	1	1	2	2	
		Thí sinh tự do	23																			
21	PTDTNT THCS và THPT Vị Xuyên	PTDTNT THCS và THPT Vị Xuyên	68	110	38,2	7	5	1	1	35	1	2	2	20	2	1	1	1	1	2	2	
		Trung tâm GDNN-GDTX Vị Xuyên	40																			
		Thí sinh tự do	2																			
22	THPT Đồng Yên	THPT Đồng Yên	230	247	6,9	13	11	1	1	52	1	2	3	34	3	2	1	1	1	2	2	
		Thí sinh tự do	17																			
23	THPT Hùng An	THPT Hùng An	238	250	4,8	13	11	1	1	52	1	2	3	34	3	2	1	1	1	2	2	
		Thí sinh tự do	12																			
24	THPT Kim Ngọc	THPT Kim Ngọc	110	119	7,6	7	5	1	1	35	1	2	2	20	2	1	1	1	1	2	2	
		Thí sinh tự do	9																			
25	THPT Tân Quang	THPT Tân Quang	161	168	4,2	9	7	1	1	30	1	2	2	24	2	1	1	1	1	2	2	

TT	Điểm thi	Đơn vị ghép	Tổng số thí sinh ĐKDT	Số thí sinh tại Điểm thi		Tổng số phòng thi	Chia ra			Tổng số thành viên điểm thi	Chia ra										
				Tổng số	Tỷ lệ GDTX, TDO		Chính thức	Phòng chờ	Dự phòng		Trưởng điểm	Phó Trưởng điểm	Thư ký	Giám thị	Phục vụ	Bảo vệ của đơn vị	Y tế	Điện lực	Công an		Kiểm tra thi
																			BV dề, bài thi	Vòng trong	
25	THPT Tân Quang	Thí sinh tự do	7	100	4,2	7	1	1	57	1	2	2	24	2	1	1	1	1	2	2	
26	THCS và THPT Liên Hiệp	THCS và THPT Liên Hiệp	103	111	7,2	7	5	1	1	35	1	2	2	20	2	1	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	8																		
27	THPT Hoàng Su Phì	THPT Hoàng Su Phì	237	346	13,3	17	15	1	1	64	1	2	4	44	4	2	1	1	1	2	2
		PTDTNT THCS và THPT Hoàng Su Phì	63																		
		Trung tâm GDNN-GDTX Hoàng Su Phì	25																		
		Thí sinh tự do	21																		
28	THCS và THPT Nà Chì	THCS và THPT Nà Chì	130	135	3,7	8	6	1	1	37	1	2	2	22	2	1	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	5																		
29	THCS và THPT Xín Mần	THCS và THPT Xín Mần	93	99	6,1	7	5	1	1	35	1	2	2	20	2	1	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	6																		
30	THPT Xín Mần	THPT Xín Mần	169	269	16,4	14	12	1	1	54	1	2	3	36	3	2	1	1	1	2	2
		PTDTNT THCS và THPT Xín Mần	56																		
		Trung tâm GDNN-GDTX Xín Mần	24																		
		Thí sinh tự do	20																		
31	THPT Quang Bình	THPT Quang Bình	188	368	31,3	18	16	1	1	66	1	2	4	46	4	2	1	1	1	2	2
		PTDTNT THCS và THPT Quang Bình	65																		
		Trung tâm GDNN-GDTX Quang Bình	103																		
		Thí sinh tự do	12																		
32	THPT Xuân Giang	THPT Xuân Giang	227	260	12,7	13	11	1	1	52	1	2	3	34	3	2	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	33																		
33	THCS và THPT Thông Nguyên	THCS và THPT Thông Nguyên	132	140	5,7	8	6	1	1	37	1	2	2	22	2	1	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	8																		
34	THPT Minh Quang	THPT Minh Quang	280	322	13,0	17	14	2	1	64	1	2	4	44	4	2	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	42																		
35	THCS và THPT Thượng Lâm	THCS và THPT Thượng Lâm	71	76	6,6	6	4	1	1	31	1	2	2	16	2	1	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	5																		
36	THPT Lâm Bình	THPT Lâm Bình	105	179	15,1	10	8	1	1	41	1	2	2	26	2	1	1	1	1	2	2
		PTDTNT THCS và THPT Lâm Bình	47																		
		Trung tâm GDNN-GDTX Lâm Bình	15																		
		Thí sinh tự do	12																		
37	THPT Yên Hoa	THPT Yên Hoa	175	190	7,9	10	8	1	1	41	1	2	2	26	2	1	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	15																		

TT	Điểm thi	Đơn vị ghép	Tổng số thí sinh ĐKDT	Số thí sinh tại Điểm thi		Tổng số phòng thi	Chia ra			Tổng số thành viên điểm thi	Chia ra										
				Tổng số	Tỷ lệ GDTX, TDO		Chính thức	Phòng chờ	Dự phòng		Trưởng điểm	Phó Trưởng điểm	Thư ký	Giám thị	Phục vụ	Bảo vệ của đơn vị	Y tế	Điện lực	Công an		Kiểm tra thi
																			BV dề, bài thi	Vòng trong	
38	THPT Na Hang	THPT Na Hang	105	227	24,7	12	10	1	1	50	1	2	3	32	3	2	1	1	1	2	2
		PTDTNT THCS và THPT Na Hang	66																		
		Trung tâm GDNN-GDTX Na Hang	33																		
		Thí sinh tự do	23																		
39	THPT Đầm Hồng	THPT Đầm Hồng	175	194	9,8	11	9	1	1	48	1	2	3	30	3	2	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	19																		
40	THPT Chiêm Hóa	THPT Chiêm Hóa	393	617	26,3	29	26	2	1	100	1	2	6	74	6	3	1	1	1	2	3
		PTDTNT THCS và THPT Chiêm Hóa	62																		
		Trung tâm GDNN-GDTX Chiêm Hóa	79																		
		Thí sinh tự do	83																		
41	THPT Kim Bình	THPT Kim Bình	219	228	3,9	12	10	1	1	50	1	2	3	32	3	2	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	9																		
42	THCS và THPT Hà Lang	THCS và THPT Hà Lang	154	171	9,9	10	8	1	1	41	1	2	2	26	2	1	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	17																		
43	THCS và THPT Hòa Phú	THCS và THPT Hòa Phú	193	202	4,5	11	9	1	1	48	1	2	3	30	3	2	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	9																		
44	THPT Phù Lưu	THPT Phù Lưu	237	256	7,4	13	11	1	1	52	1	2	3	34	3	2	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	19																		
45	THPT Thái Hòa	THPT Thái Hòa	472	498	5,2	23	21	1	1	84	1	2	5	60	5	3	1	1	1	2	3
		Thí sinh tự do	26																		
46	THPT Hàm Yên	THPT Hàm Yên	455	616	14,8	28	26	1	1	98	1	2	6	72	6	3	1	1	1	2	3
		PTDTNT THCS và THPT Hàm Yên	70																		
		Trung tâm GDNN-GDTX Hàm Yên	57																		
		Thí sinh tự do	34																		
47	THPT Tháng 10	THPT Tháng 10	319	329	3,0	16	14	1	1	62	1	2	4	42	4	2	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	10																		
48	THPT Trung Sơn	THPT Trung Sơn	184	216	14,8	11	9	1	1	48	1	2	3	30	3	2	1	1	1	2	2
		Trung tâm GDTX Tuyên Quang	18																		
		Thí sinh tự do	14																		
49	THPT Xuân Vân	THPT Xuân Vân	306	326	6,1	16	14	1	1	62	1	2	4	42	4	2	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	20																		
50	THPT Đông Thọ	THPT Đông Thọ	193	198	2,5	11	9	1	1	48	1	2	3	30	3	2	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	5																		

TT	Điểm thi	Đơn vị ghép	Tổng số thí sinh ĐKDT	Số thí sinh tại Điểm thi		Tổng số phòng thi	Chia ra			Tổng số thành viên điểm thi	Chia ra										
				Tổng số	Tỷ lệ GDTX, TDO		Chính thức	Phòng chờ	Dự phòng		Trưởng điểm	Phó Trưởng điểm	Thư ký	Giám thị	Phục vụ	Bảo vệ của đơn vị	Y tế	Điện lực	Công an		Kiểm tra thi
																			BV dề, bài thi	Vòng trong	
51	THPT Kim Xuyên	THPT Kim Xuyên	448	458	2,2	22	20	1	1	80	1	2	5	56	5	3	1	1	1	2	3
		Thí sinh tự do	10																		
52	THPT Sơn Nam	THPT Sơn Nam	599	623	3,9	28	26	1	1	98	1	2	6	72	6	3	1	1	1	2	3
		Thí sinh tự do	24																		
53	THCS và THPT Kháng Nhật	THCS và THPT Kháng Nhật	117	125	6,4	8	6	1	1	37	1	2	2	22	2	1	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	8																		
54	THPT ATK Tân Trào	THPT ATK Tân Trào	264	355	25,6	17	15	1	1	64	1	2	4	44	4	2	1	1	1	2	2
		PTDTNT ATK Sơn Dương	68																		
		Thí sinh tự do	23																		
55	THPT Sơn Dương	THPT Sơn Dương	498	665	25,1	30	28	1	1	102	1	2	6	76	6	3	1	1	1	2	3
		Trung tâm GDNN-GDTX Sơn Dương	137																		
		Thí sinh tự do	30																		
56	PTDTNT THPT tỉnh	PTDTNT THPT tỉnh	151	252	40,1	13	11	1	1	52	1	2	3	34	3	2	1	1	1	2	2
		Trung tâm GDTX Tuyên Quang	69																		
		Thí sinh tự do	32																		
57	THPT Nguyễn Văn Huyền	THPT Nguyễn Văn Huyền	560	738	24,1	33	31	1	1	113	1	2	7	84	7	4	1	1	1	2	3
		Trung tâm GDTX Tuyên Quang	152																		
		Thí sinh tự do	26																		
58	THPT Sông Lô	THPT Sông Lô	339	348	2,6	17	15	1	1	64	1	2	4	44	4	2	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	9																		
59	THPT Chuyên	THPT Chuyên	323	330	2,1	16	14	1	1	62	1	2	4	42	4	2	1	1	1	2	2
		Thí sinh tự do	7																		
60	THPT Tân Trào	THPT Tân Trào	529	733	27,8	34	31	2	1	115	1	2	7	86	7	4	1	1	1	2	3
		Trung tâm GDTX Tuyên Quang	158																		
		Thí sinh tự do	46																		
61	THPT Xuân Huy	THPT Xuân Huy	338	384	12,0	18	16	1	1	66	1	2	4	46	4	2	1	1	1	2	2
		Phổ thông Tuyên Quang	37																		
		Thí sinh tự do	9																		
62	THPT Ý La	THPT Ý La	371	455	18,5	23	19	3	1	84	1	2	5	60	5	3	1	1	1	2	3
		Thí sinh tự do	84																		
Tổng			18.286	18.286		922	790	70	62	3.587	62	124	212	2.414	212	118	62	62	62	124	135